

Số: **2988**/PTM-VP

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết 35 của Chính phủ năm 2018

Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 (Nghị quyết 35), Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 06/06/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/05/2016 theo tinh thần Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp (Chỉ thị 26) và Chỉ thị số 07/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ : Về tiếp tục đẩy mạnh triển khai, thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 và Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 theo tinh thần Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp trong năm 2018 (Chỉ thị 07) đã giao cho VCCI một số nhóm nhiệm vụ. VCCI xin báo cáo kết quả việc thực hiện các Nghị quyết và Chỉ thị trên trong năm 2018 như sau:

1. Tổng hợp khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp:

1.1. Tình hình tập hợp và giải quyết kiến nghị

Từ 1/1/2018 đến 30/11/2018, VCCI đã trực tiếp tập hợp, theo dõi từ các kênh thông tin được 701 kiến nghị của các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp trên cả nước do Văn phòng Chính phủ và VCCI tiếp nhận trả lời. Qua theo dõi của VCCI, cho đến hết 30/11/2018, các bộ, ngành, địa phương đã trả lời được 546 kiến nghị (đạt 77,89%) còn 155 kiến nghị của doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp chưa được các bộ, ngành, địa phương trả lời (22,11%). Các kiến nghị này thuộc trách nhiệm trả lời của các bộ, ngành và một số địa phương trên cả nước: Giao thông Vận tải; Tư pháp; Tài chính; Tài nguyên và Môi trường; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Khoa học và Công nghệ; Ngân hàng Nhà nước; Xây dựng; Công Thương; Y tế; Kế hoạch và Đầu tư; Quốc phòng; Lao động, Thương binh và Xã hội; Nội vụ; Bảo hiểm xã hội Việt Nam và UBND các TP: Hà Nội; Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh; Hải Phòng và các tỉnh Phú Thọ; Tuyên Quang; Bắc Kạn; Kiên Giang; Vĩnh Phúc; Hải Dương; Đồng Nai; Lạng Sơn; Bắc Ninh; Cà Mau; Bình Thuận; Long An. (Chi tiết các kiến nghị chưa được trả lời được trình bày tại Phụ lục kèm theo báo cáo)

Qua theo dõi của VCCI cho thấy, việc giải quyết các nghị của doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp của các bộ, ngành, địa phương tính đến hết tháng 11/2018 kịp thời và đầy đủ hơn so với các năm 2017, 2016. Các bộ, ngành trả lời kiến nghị tương đối kịp thời và

đầy đủ gồm: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Mặc dù vậy nhưng lượng kiến nghị chưa trả lời và trả lời chưa thỏa đáng của Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũng vẫn còn khá nhiều. Nguyên nhân chính do hai Bộ này nhận được lượng kiến nghị khá lớn, nhiều vụ việc phức tạp, kéo dài và liên quan đến những nội dung bất cập trong các văn bản quy phạm pháp luật cần được xem xét, sửa đổi. Nhìn chung, các UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trả lời kiến nghị còn chậm chễ do nguyên nhân kiến nghị của doanh nghiệp bị chuyển qua nhiều cấp. Quy trình thường là UBND cấp tỉnh giao lại cho một hoặc nhiều Sở, ngành giải quyết sau đó báo cáo lại UBND trả lời doanh nghiệp. Ngoài ra, một số bộ như: Y tế; Lao động, Thương binh và Xã hội; Tài nguyên và Môi trường; Công an trả lời nhiều kiến nghị cũng chưa được kịp thời.

Ngoài ra, trong năm 2018, VCCI cũng tiến hành điều tra, khảo sát ý kiến đánh giá về chất lượng trả lời kiến nghị của các bộ ngành, địa phương của 1007 doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp đã có kiến nghị gửi các bộ, ngành, địa phương trong năm 2017 và 2018. Kết quả khảo sát cho thấy:

- Về trả lời kiến nghị doanh nghiệp của các bộ, ngành ở trung ương: 73,22% trả lời rất hài lòng và hài lòng, 26,78% trả lời chưa hài lòng.

- Về trả lời kiến nghị doanh nghiệp của các UBND cấp tỉnh: 37,5% trả lời hài lòng, 3,57% trả lời rất hài lòng, 35,72% trả lời chưa hài lòng và 23,21% doanh nghiệp không đánh giá do chưa có kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh.

- Một số lí do doanh nghiệp chưa hài lòng với việc giải quyết kiến nghị của các cơ quan chức năng gồm: câu trả lời quá chung chung, giải thích mà không giải quyết; chính quyền địa phương giải quyết không khách quan cho đến khi Chính phủ chỉ đạo mới đưa ra cách thức giải quyết phù hợp; một số kiến nghị cần phải sửa đổi các quy định của pháp luật mới giải quyết được, nhưng việc sửa đổi tiến hành chậm; cơ quan quản lý chỉ gửi văn bản chỉ đạo mà không kiểm tra việc giải quyết của cơ quan cấp dưới; nhiều câu trả lời chỉ trích dẫn luật, để doanh nghiệp tự nghiên cứu. Cá biệt có doanh nghiệp cho rằng, trả lời không đúng nội dung kiến nghị, công văn chuyển lòng vòng mà không giải quyết, chủ yếu là chuyển về nơi có vụ việc kiến nghị.

Qua kết quả khảo sát doanh nghiệp cho thấy doanh nghiệp đánh giá việc giải quyết kiến nghị của chính quyền địa phương không được cao bằng các bộ, ngành ở trung ương. Kết quả này cũng phù hợp với tình trạng UBND cấp tỉnh thường trả lời kiến nghị của doanh nghiệp khá chậm chễ như đã nêu ở trên. Ngoài ra, qua theo dõi của VCCI có một số nguyên nhân như: nhiều kiến nghị của doanh nghiệp là các vụ việc liên quan đến đất đai với nội dung: gia hạn hợp đồng thuê đất, cấp phép hoặc thu hồi dự án, xác định giá trị tiền thuê đất... Các vụ việc này kéo dài nhiều năm nhưng không được các địa phương giải quyết dứt điểm hoặc đã giải quyết nhưng doanh nghiệp không hài lòng tiếp tục khiếu kiện lên cấp trung ương.

1.2. Nội dung kiến nghị:

Phần lớn các doanh nghiệp kiến nghị và đề nghị trả lời về các vấn đề cụ thể phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh, thực hiện dự án đầu tư...vv Nhiều thắc mắc, kiến nghị với tư cách cá nhân, không đại diện cho doanh nghiệp, tổ chức. Chưa có nhiều các kiến nghị của các hiệp hội doanh nghiệp, các kiến nghị về các vấn đề chính sách, vấn đề lớn của các ngành, vùng và liên quan đến năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Nội dung chính của các kiến nghị bao gồm một số vấn đề sau:

- *Về cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp*: Tập trung vào việc cải tiến thủ tục thuế, hải quan, tiếp cận đất đai, thanh tra, kiểm tra, môi trường; Tinh thần, thái độ phục vụ của các công chức làm việc trong lĩnh vực trên; Đề nghị các cơ quan Nhà nước cũng phải tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình thực thi công vụ. Nội dung nổi bật trong các kiến nghị là công tác kiểm tra chuyên ngành của các bộ, ngành. Trong khi thủ tục hành chính của ngành Hải quan đã được cải thiện đáng ghi nhận thì công tác kiểm tra chuyên ngành của các bộ, ngành lại chậm được cải thiện, nhiều kiểm tra chuyên ngành không cần thiết hoặc kéo dài gây lãng phí thời gian và tiền bạc cho doanh nghiệp. Để nhanh chóng đơn giản hóa các thủ tục kiểm tra chuyên ngành, loại bỏ các thủ tục kiểm tra không cần thiết cần phải có sự chỉ đạo quyết liệt và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc của Thủ tướng Chính phủ và Chính phủ đối với các bộ ngành để đảm bảo kiểm tra chuyên ngành được cắt giảm thực sự và không bị thay thế bằng thủ tục mới. Một số nội dung kiến nghị cụ thể bao gồm:

+ Đề nghị các bộ, ngành hướng dẫn cụ thể và giải thích rõ ràng hơn việc thực hiện các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực như: đấu thầu (đa số các kiến nghị hàng tháng gửi Bộ Kế hoạch Đầu tư đều đề nghị hướng dẫn pháp luật về đấu thầu cho thấy pháp luật về đấu thầu chưa thật sự dễ dàng, thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp áp dụng trên thực tế); giao thông vận tải (nổi bật là việc cấp Giấy phép kinh doanh vận tải cho các doanh nghiệp vận tải hàng nội bộ hoặc kinh doanh vận tải không thu tiền trực tiếp, công ty có 100% vốn đầu tư nước ngoài và vấn đề quản lý taxi công nghệ); công bố hợp chuẩn, hợp quy; lao động (cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài; xây dựng thang, bảng lương trong doanh nghiệp; ký kết hợp đồng lao động với người cao tuổi ...); bảo hiểm xã hội (chế độ thai sản, thôi việc; quỹ phúc lợi – khen thưởng trong doanh nghiệp sau cổ phần hóa giải quyết việc thanh toán trùng chế độ bảo hiểm; xác định thời điểm lao động nữ mang thai để hưởng chế độ; giải quyết chế độ tai nạn lao động liên quan đến thể thao ...); chính sách thuế; chính sách ưu đãi đầu tư; giải quyết các vấn đề của doanh nghiệp sau cổ phần hóa...

+ Nhiều doanh nghiệp gặp vướng mắc khi thực hiện các thủ tục hành chính thuế, hải quan như: phát hành, sử dụng hóa đơn điện tử; cho phép cấp hóa đơn bán lẻ; hoàn thuế giá trị gia tăng; hình thức chịu thuế khi chuyển lợi tức từ nước ngoài về; xuất hóa đơn giá trị gia tăng đối với việc nhận tiền tài trợ; kê khai, khấu trừ thuế giá trị gia tăng; thủ tục hải quan đối với hàng hóa quá cảnh tại cửa khẩu nhập đầu tiên; kiểm tra thực tế hàng hóa của hải quan ...

+ Các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực du lịch kiến nghị cần cải thiện chính sách miễn thị thực cùng với thị thực điện tử và cấp thị thực tại cửa khẩu và không thay thế chính sách miễn thị thực với các hình thức khác.

+ Doanh nghiệp có nhiều kiến nghị về vấn đề đầu tư, quản lý, vận hành chung cư như: lựa chọn chủ đầu tư cho dự án xây dựng nhà ở thương mại; bảo hành chung cư; hoạt động của ban quản trị tòa nhà chung cư; phòng cháy chữa cháy đối với chung cư; thiết kế phân sở hữu chung, sở hữu riêng của chung cư cũng như trình tự, thủ tục xác nhận của cơ quan có thẩm quyền đối với các phần diện tích này ...

+ Nhiều Hiệp hội doanh nghiệp trong lĩnh vực chế biến thực phẩm (Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam, Hiệp hội Sữa Việt Nam, Hiệp hội Thực phẩm minh bạch, Hội lương thực TP Hồ Chí Minh, Hiệp hội Nước mắm Phú Quốc, Hiệp hội Thương mại Mỹ tại Việt Nam, Hiệp hội Doanh nghiệp Châu Âu tại Việt Nam) và doanh nghiệp trong lĩnh vực này kiến nghị về những vướng mắc trong việc thực hiện Thông tư số 12/2017/TT-BKHCN của Bộ Khoa học Công nghệ như: quyền khiếu nại của doanh nghiệp đối với kết quả kiểm nghiệm chất lượng hàng hóa; việc đề nghị kiểm nghiệm lại chất lượng hàng hóa tại cơ sở sở kiểm nghiệm được chỉ định đối với trường hợp kết quả kiểm nghiệm hàng hóa lần đầu không đạt chất lượng....

+ Hiệp hội Doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam có nhiều kiến nghị về các nội dung của dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 55/2013/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Lao động về việc cấp phép hoạt động cho thuê lại lao động như: Nhà đầu tư nước ngoài có được kinh doanh dịch vụ cho thuê lại lao động hay không? và nếu được kinh doanh thì những điều kiện nhà đầu tư nước ngoài phải thỏa mãn khi kinh doanh dịch vụ cho thuê lại lao động; Thời hạn cho thuê lại lao động nâng lên 24 tháng thay vì 12 tháng; bổ sung danh mục các ngành nghề được phép cho thuê lại lao động...

+ Hiệp hội Thương mại và Công nghiệp Hàn Quốc kiến nghị Bộ Tài chính – Tổng cục Hải quan xem xét việc ghi rõ căn cứ miễn thuế về hình thức xuất khẩu tại chỗ trong Nghị định số 08/2015/NĐ-CP; Thông tư số 38/2015/TT-BTC và xem xét lại giải thích pháp luật với hướng dẫn truy thu thuế theo kê từ ngày 01/9/2016.

+ Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/09/2014 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô mặc dù đã ở giai đoạn thẩm định của Bộ Tư pháp nhưng vẫn tiếp tục nhận được nhiều kiến nghị của các Hiệp hội doanh nghiệp (các Hiệp hội taxi Hà Nội, Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh) và doanh nghiệp về các nội dung: việc ký hợp đồng giữa doanh nghiệp vận tải và doanh nghiệp kinh doanh bến xe khách; việc đón trả khách ở trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp vận tải; quản lý nhà nước đối với xe hợp đồng điện tử từ 9 chỗ trở xuống; việc doanh nghiệp phải cung cấp hợp đồng vận tải cho Sở GTVT; xe kinh doanh vận tải có màu số riêng để thuận tiện cho việc nhận biết và quản lý...

+ Mặc dù đã được Tổng cục Hải quan trả lời nhưng các doanh nghiệp nhập khẩu ô tô, máy xây dựng tiếp tục kiến nghị cho rằng việc Bộ Tài chính và Bộ Giao thông Vận

tải áp mã HS mới đối với mặt hàng “Cần trục bánh lốp” chưa hợp lý. Việc áp mã HS mới khiến các doanh nghiệp đối mặt với việc bị truy thu thuế từ năm 2013 đến nay sẽ đẩy doanh nghiệp đến tình trạng khó khăn, thậm chí phải phá sản.

+ Công ty Mô Nikel Bản Phúc tiếp tục khiếu nại và phản đối với Quyết định số 1782/QĐ-HQHIN ngày 26/11/2018 về việc ấn định thuế đối với hàng xuất khẩu, nhập khẩu của công ty. Đây là vụ việc đã kéo dài 2 năm và công ty đã kiến nghị, khiếu nại nhiều lần được Tổng cục Hải quan và Cục Hải quan Hà Nội trả lời. Tuy nhiên với kết quả giải quyết mới nhất từ Cục Hải quan TP Hà Nội là Quyết định ấn định thu số 1782/QĐ-HQHIN ngày 26/11/2018 thì công ty vẫn tiếp tục khiếu nại và gửi đơn kêu cứu đi nhiều cơ quan, ban ngành.

+ *Về tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo:* Cần tiếp tục tiến hành thường xuyên hoạt động rà soát, đánh giá các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện để xác định chính xác các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện phù hợp với mục tiêu quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật đầu tư 2014, vừa đảm bảo sự quản lý của Nhà nước vừa hiện thực hóa quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp. Điều này cũng phù hợp với tinh thần của các quy định tại Luật đầu tư 2014 và Nghị định 118/2015/NĐ-CP. Tập trung vào việc phát huy hiệu quả của các Quỹ hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia; Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia,....;

- *Về bảo đảm quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận các nguồn lực và cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp:* Các kiến nghị liên quan tới việc đề nghị thực hiện nghiêm túc việc tham vấn các đối tượng chịu tác động và tham vấn chuyên gia trong quá trình xây dựng, thực hiện pháp luật, chính sách; Tăng cường chất lượng và sự tham gia của cán bộ pháp chế của các bộ ngành trong xây dựng pháp luật; Giảm thiểu tối đa và xóa bỏ mâu thuẫn, chông chéo giữa các quy định pháp luật.

+ Cơ quan Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Hàn Quốc tại trung tâm Đông Nam Á và Châu Đại Dương có kiến nghị với Chính phủ về việc cần thiết phải xây dựng cơ sở pháp lý để doanh nghiệp có thể kinh doanh xăng dầu trên thiết bị tự động. Việc này sẽ giúp doanh nghiệp có thể mở các địa điểm kinh doanh xăng dầu tại miền núi, vùng nông thôn... có nhu cầu sử dụng không lớn vì có thể tiết giảm chi phí xây dựng và vận hành tối đa.

+ Mặc dù được Bộ Xây dựng trả lời nhiều lần nhưng vẫn có nhiều doanh nghiệp vẫn tiếp tục phản ánh những khó khăn của doanh nghiệp khi thực hiện Đề án "Lộ trình sử dụng Amiang trắng để chấm dứt sản xuất tấm lợp Amiang từ năm 2023".

- *Về giảm chi phí kinh doanh cho doanh nghiệp:* Tập trung vào việc đảm bảo mặt bằng lãi suất phù hợp; Giảm bớt các mức đóng góp của người sử dụng lao động; Giảm giá thuê đất, giảm mức thu phí tại một số dự án BOT, một số loại phí, lệ phí khác. Ngoài ra, cần tập trung mạnh mẽ và đồng bộ để giảm chi phí logistics đang chiếm tỷ lệ rất cao trong chi phí kinh doanh của doanh nghiệp (20% GDP theo báo cáo của Ngân hàng Thế giới) mà nguyên nhân chủ yếu là: thủ tục thông quan (hải quan và kiểm tra chuyên ngành)

phức tạp; các khu, cụm công nghiệp chưa gắn kết tốt với quy hoạch hạ tầng giao thông; hạ tầng các dịch vụ kho bãi thiếu và yếu... Một số nội dung cụ thể bao gồm:

+ Chi phí vận tải vẫn là điểm nghẽn tương đối lớn đối với các doanh nghiệp tại nhiều địa phương. Mặc dù các tỉnh đều có các kế hoạch cải thiện hạ tầng giao thông, nhưng trên thực tế, hoạt động này vẫn chưa đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp. Hầu hết các dự án hạ tầng giao thông của các tỉnh đều bị chậm, thời gian thi công kéo dài khiến tốc độ giao thông chậm, khiến chi phí vận tải của doanh nghiệp tăng cao.

+ Thông tư số 44/2017/TT/BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính tiếp tục nhận được nhiều kiến nghị của doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp đề nghị sửa đổi về các nội dung: khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất hóa lý giống nhau; giá đất, cát san lấp mặt bằng; giá cát xây dựng; giá đá nguyên khai (đá sau nổ mìn)... Điều này cho thấy Thông tư có nhiều quy định cần xem xét, sửa đổi để phù hợp hơn với hoạt động của doanh nghiệp.

+ Vấn đề xác định tiền thuê đất và giải quyết các vấn đề liên quan đến mặt bằng sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp tiếp tục nhận được nhiều kiến nghị đều là các vụ việc đã kéo dài, chưa được giải quyết dứt điểm như: kiến nghị của Công ty cổ phần Giày Hà Nội; kiến nghị của Công ty cổ phần Tứ Đình – Lào Cai; kiến nghị của Công ty cổ phần đầu tư XNK Đắc Lắc... Đặc biệt là kiến nghị của công ty Thép DANA – Ý liên quan đến việc UBND TP Đà Nẵng thay đổi chính sách liên quan đến Cụm công nghiệp Thanh Vinh nhưng hiện vẫn chưa có phương án giải quyết cho doanh nghiệp, gây thiệt hại nghiêm trọng cho nhà đầu tư, doanh nghiệp và người lao động. Kiến nghị được Công ty DANA – Ý, Hiệp hội Thép Việt Nam, VCCI và Văn phòng Chính phủ chuyển UBND TP Đà Nẵng từ tháng 1/2018 và nhiều lần sau đó nhưng sau 10 tháng vẫn chưa được UBND TP Đà Nẵng trả lời.

- *Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp*: Các kiến nghị cho thấy việc giải quyết án tranh chấp kinh doanh, thương mại, giải quyết phá sản doanh nghiệp còn chậm, kéo dài; Thi hành án dân sự chưa hiệu quả, kéo dài gây thiệt hại cho doanh nghiệp.

Hiện nay, nhiều doanh nghiệp đánh giá rằng tốc độ cải cách tư pháp chậm hơn so với tốc độ cải cách hành chính. Cải cách trong phạm vi quản lý của Tòa án đã có nhiều bước tiến, song giai đoạn thi hành án vẫn chưa được chú trọng.

Nhiều doanh nghiệp kiến nghị các cơ quan chức năng cần hành động kịp thời để bảo vệ quyền sở hữu phát minh, sáng kiến, kiểu dáng công nghiệp, tránh để vi phạm trong thời gian kéo dài, gây tổn hại lớn cho doanh nghiệp.

2. Tổng hợp tình hình thực hiện cam kết với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố về môi trường kinh doanh:

Qua việc theo dõi tình hình thực hiện cam kết của VCCI và báo cáo của UBND các tỉnh, thành phố cho thấy cộng đồng doanh nghiệp ghi nhận sự cải thiện về môi trường đầu tư kinh doanh cũng như các nỗ lực hỗ trợ doanh nghiệp từ phía chính quyền từ trung ương đến địa phương trong những năm qua. Tuy nhiên, không gian cải cách vẫn còn rất nhiều

và cần có nhiều nỗ lực hơn nữa từ các bộ ngành và địa phương. Rất nhiều các biện pháp cải cách được các bộ ngành, chính quyền địa phương đưa ra, nhưng dường như vẫn còn một hành trình dài để có tác động trực tiếp tới các doanh nghiệp. Khoảng cách từ chính sách hỗ trợ đến đối tượng thụ hưởng vẫn còn tương đối xa.

Một số lĩnh vực ghi nhận mức độ cải cách đáng kể được doanh nghiệp đón nhận như tiếp cận điện năng, khởi sự kinh doanh, cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh, điện tử hoá thủ tục thuế... Các lĩnh vực khác đa phần đều có những cải cách nhất định nhưng vẫn còn rất nhiều việc phải làm. Một số địa phương cũng nhiều lần được cộng đồng doanh nghiệp vinh danh khi có những nỗ lực nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh như Đồng Tháp, Đà Nẵng, Quảng Ninh, Long An... Các địa phương khác cũng đều có những biện pháp cải cách nhất định và đều tiến bộ so với chính mình những năm trước đây.

2.1. Kết quả

- Việc triển khai Nghị quyết 35/NQ-CP đã tạo chuyển biến tích cực trong tư tưởng, nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức các cấp chính quyền địa phương, đặc biệt về lề lối, tác phong, thái độ phục vụ. Công tác phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư đã được các địa phương quan tâm. Hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp như đào tạo, xúc tiến thương mại, bảo lãnh tín dụng, vườn ươm doanh nghiệp... được triển khai và nhận được phản ứng tích cực từ cộng đồng doanh nghiệp.

Dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Thủ tướng Chính phủ và Chính phủ, việc cắt giảm thủ tục hành chính, rào cản kinh doanh, cắt giảm 50% kiểm tra chuyên ngành của các bộ, ngành, địa phương đã trở thành điểm sáng trong việc thực hiện Nghị quyết 35 về cải cách thủ tục hành chính trong năm 2018.

- Thực hiện Nghị quyết 35/NQ-CP, Chỉ thị 26/CT-TTg, Chỉ thị 07/CT-Ttg, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã xây dựng nhiều chương trình hành động với các nhiệm vụ chính: Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hoá hồ sơ, thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết công việc, giảm số lần đi lại, tiết kiệm chi phí cho các nhà đầu tư; Tập trung hoàn thiện thể chế, nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng, đổi mới công nghệ, tiếp cận tín dụng, đảm bảo an ninh trật tự và các giải pháp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, năng lực đổi mới sáng tạo; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, công khai, minh bạch thông tin cho doanh nghiệp và thực hiện Chính phủ điện tử; Tăng cường quản lý, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công việc.

- Công tác cải cách thủ tục hành chính của nhiều địa phương đã đạt được kết quả tốt, một số thủ tục hành chính vượt chỉ tiêu mà Nghị quyết 19/NQ-CP và cam kết đã ký với VCCI như: Thời gian thành lập doanh nghiệp: đa số các tỉnh là 2 ngày (giảm 1 ngày so với Cam kết); nhiều tỉnh thời gian thành lập doanh nghiệp chỉ còn 1 ngày như: Bạc Liêu, An Giang... Các tỉnh được đánh giá tốt nhất về cải thiện chỉ số đăng ký kinh doanh gồm Trà Vinh, Bạc Liêu, Đà Nẵng, An Giang, Bình Định, Long An, Phú Yên, Quảng Ninh, Tây Ninh... Việc thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực đất đai, xây dựng,

thuế, bảo hiểm, sở hữu, điện, nước ... cũng đều được các tỉnh tăng cường việc áp dụng công nghệ thông tin từ đó rút ngắn thời gian hơn nhiều so với trước khi có Nghị quyết 35.

- Mô hình Trung tâm hành chính công được nhiều tỉnh/thành phố tổ chức nhằm giảm thiểu thời gian đi lại và sự phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Có tỉnh như Quảng Ninh, Quảng Ngãi... đã xây dựng Trung tâm hành chính công đến cấp huyện. Ngoài ra, tất cả các địa phương đều triển khai cơ chế một cửa và một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

- Các tỉnh/thành phố đều tích cực triển khai thực hiện kê khai nộp thuế điện tử (đa số đạt từ 96-100%).

- Các hoạt động đối thoại, gặp mặt doanh nghiệp (một chỉ tiêu quan trọng được giao trong Nghị quyết 35) được thực hiện thường xuyên tại các tỉnh, thành phố trong cả nước. Việc tổ chức đối thoại giữa các cấp chính quyền với doanh nghiệp được đa số các địa phương tổ chức dưới nhiều hình thức hợp lý, hiệu quả. Nhiều địa phương đã có nhiều sáng tạo trong tổ chức đối thoại với doanh nghiệp như: tổ chức đối thoại loại theo loại hình doanh nghiệp (doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp FDI theo từng nước), đối thoại với doanh nghiệp hàng tuần (Vĩnh Phúc), hàng tháng (Hải Phòng), đối thoại trên truyền hình (Đắk Lắk)... Đặc biệt mô hình “Cà phê doanh nhân” ngày được nhiều tỉnh quan tâm tổ chức nhằm tạo không khí thân thiện, cởi mở giữa chính quyền và doanh nghiệp trong đối thoại và giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

- Theo báo cáo của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì hầu hết các tỉnh đều xây dựng chương trình hỗ trợ khởi nghiệp đặc biệt là khởi nghiệp sáng tạo như: TP Hà Nội ban hành Đề án hỗ trợ khởi nghiệp đến năm 2020 và đang xây dựng Đề án hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố; tỉnh An Giang thành lập Trung tâm hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp nhằm triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp giai đoạn 2016- 2019; tỉnh Đắk Lắk ban hành Kế hoạch về hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và khởi sự kinh doanh....

2.2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác cắt giảm điều kiện kinh doanh và kiểm tra chuyên ngành đã đạt được một số kết quả trong thời gian qua nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp, nhà đầu tư. Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức làm công tác giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, nhà đầu tư còn hạn chế về năng lực; tình trạng gây phiền hà, nhũng nhiễu vẫn còn diễn ra, gây bức xúc cho doanh nghiệp. Trong quá trình cắt giảm cũng nảy sinh nhiều vấn đề, đặc biệt là về tiêu chí đánh giá cần bỏ cái gì và giữ lại cái gì. Hiện đang có tình trạng mỗi bộ ngành sử dụng một tiêu chí khác nhau để xác định vấn đề này. Ví dụ có bộ ngành bỏ các điều kiện kinh doanh yêu cầu kinh nghiệm hoặc bằng cấp của nhân lực, có bộ ngành khác vẫn duy trì. Một ví dụ khác là có bộ sử dụng tiêu chí về lịch sử tuân thủ của một loại hàng hoá để giữ lại/loại bỏ trong danh mục hàng hoá kiểm tra chuyên ngành, trong khi các bộ khác lại không sử dụng biện pháp này. Do đó, cần sớm có thống nhất về tiêu chuẩn đưa ra các quy định gia nhập ngành để bảo đảm tính thống nhất và thuận tiện trong quá trình rà soát.

- Nghị quyết số 35 đã đề ra mục tiêu là có 1 triệu doanh nghiệp hoạt động hiệu quả. Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu này là thách thức không hề nhỏ. Hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũng chỉ công bố số doanh nghiệp đang hoạt động. Hầu hết các tỉnh, thành phố chỉ mới dám đặt mục tiêu về số đăng ký thành lập hoạt động. Ngay tại trung tâm kinh tế lớn như TP Hà Nội cũng đặt mục tiêu hết năm 2020 có 400.000 doanh nghiệp đăng ký hoạt động (Theo báo cáo của TP Hà Nội đến hết 9 tháng năm 2018, TP Hà Nội mới có 248.734 doanh nghiệp đăng ký hoạt động). Tuy nhiên trong số doanh nghiệp đăng ký hoạt động có bao nhiêu doanh nghiệp hoạt động hiệu quả mới là mục tiêu mà Nghị quyết 35 đề ra.

Mặt khác, nhiều địa phương trên địa bàn gặp khó khăn và lúng túng đối với mục tiêu gia tăng nhanh số lượng doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn. Nhất là các tỉnh có vị trí địa lý, điều kiện không thuận lợi. Tại các tỉnh này số lượng doanh nghiệp hoạt động thường ít, dân cư thưa thớt và yếu tố thu hút đầu tư không thuận lợi, trình độ cán bộ công chức còn yếu nên còn lúng túng trong việc thúc đẩy, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển. Ngoài ra, cơ chế khuyến khích các hộ gia đình, hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp chưa hoàn thiện; phong trào khởi nghiệp chưa thực sự mạnh và bền vững.

- Các địa phương đã quan tâm hơn đến việc lấy ý kiến doanh nghiệp góp ý các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của địa phương, tuy nhiên chưa đa dạng hóa các hình thức lấy ý kiến đóng góp của doanh nghiệp.

- Về vấn đề thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, vẫn có doanh nghiệp phản ánh địa phương chưa thực hiện đúng yêu cầu thanh tra, kiểm tra 1 lần/năm như Nghị quyết 35 đã đề ra. Ngoài ra, theo kết quả điều tra của PCI năm 2017, tỷ lệ doanh nghiệp bị thanh kiểm tra từ 2 lần trở lên mỗi năm vẫn lên đến 39,8%. Tỷ lệ này đã giảm so với mức 48,2% của năm 2016. Trong nhóm những doanh nghiệp bị thanh kiểm tra nhiều lần năm 2017, có 13% doanh nghiệp cho biết có sự trùng lặp về nội dung giữa các đoàn kiểm tra. Như vậy, có thể thấy, chỉ đạo của Chính phủ về việc chỉ thanh kiểm tra doanh nghiệp tối đa một lần một năm (trừ trường hợp có dấu hiệu vi phạm rõ ràng) và không được thanh kiểm tra trùng lặp, bước đầu đã được nhiều bộ ngành, địa phương thực hiện. Tuy nhiên, mức 39,8% doanh nghiệp bị thanh kiểm tra từ 2 lần trở lên và 13% vẫn có trùng lặp cho thấy vấn đề cải cách công tác thanh kiểm tra cần đẩy mạnh hơn nữa.

- Việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin ở mức độ 3, mức độ 4 trong giải quyết thủ tục hành chính ở một số lĩnh vực liên quan đến doanh nghiệp còn chậm. Số lượng các thủ tục hành chính được cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 còn chưa nhiều. Hơn nữa, dù rất nhiều địa phương đã cung cấp được dịch vụ hành chính công cấp độ 3 và 4, tức là cho phép doanh nghiệp chủ động nộp hồ sơ bằng bản điện tử và xử lý dựa trên bản điện tử đó. Tuy nhiên, trên thực tế, tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng các công cụ này để làm thủ tục hành chính vẫn còn rất thấp. Có doanh nghiệp và nhiều luật sư phản ánh tình trạng nộp hồ sơ trực tuyến, nhưng sau đó không thực hiện hiện được lại phải quay trở lại nộp trực tiếp. Có rất nhiều những “trục trặc” được liệt kê như (1) không tải được hồ sơ lên; (2) tải lên rồi nhưng không có thông báo đã tiếp nhận hay không cấp được mã số hồ sơ để tra cứu; (3) đã có thông báo tiếp nhận và mã số hồ sơ nhưng hệ thống tra

cứu không hoạt động; (4) hệ thống không thông báo hẹn thời gian giải quyết hồ sơ và cũng không giải quyết; (5) dù đã có hẹn nhưng quá hẹn tra cứu thì hệ thống cũng không trả lời là hồ sơ được chấp thuận hay không... Những trường hợp như vậy, doanh nghiệp gọi điện hỏi thì thường được trả lời là lỗi kỹ thuật (mà bản thân doanh nghiệp cũng không hiểu được) và cán bộ lại hướng dẫn doanh nghiệp đi nộp bản giấy.

- Năng lực giải quyết các tranh chấp dân sự, kinh doanh, thương mại liên quan đến doanh nghiệp của tòa án các cấp còn hạn chế, việc giải quyết rất chậm, kéo dài khiến doanh nghiệp ít lựa chọn phương án kiện ra tòa như là phương thức giải quyết chính khi có tranh chấp. Mặt khác, công tác thi hành án dân sự thiếu hiệu quả cũng là nguyên nhân khiến doanh nghiệp ít lựa chọn tòa án khi có tranh chấp. Tòa án giải quyết phá sản doanh nghiệp vẫn chưa thuận lợi cho doanh nghiệp phá sản nên số vụ việc phá sản doanh nghiệp do tòa thụ lý rất ít.

3. Tổ chức điều tra, thống kê, tổng hợp các chi phí chính thức, không chính thức đối với doanh nghiệp, so sánh với các doanh nghiệp trong khu vực, quốc tế và đề xuất giải pháp giảm chi phí cho doanh nghiệp:

Thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ban hành ngày 16/05/2016 về việc hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, Chính phủ đã trực tiếp giao cho “*Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tổ chức điều tra, thống kê, tổng hợp các chi phí chính thức, chi phí không chính thức đối với doanh nghiệp, so sánh với các doanh nghiệp trong khu vực, quốc tế và đề xuất giải pháp giảm chi phí cho doanh nghiệp*”. Năm 2018, là năm thứ hai liên tiếp VCCI thực hiện đề án “Nghiên cứu chi phí kinh doanh đối với doanh nghiệp Việt Nam, so sánh với các doanh nghiệp trong khu vực và trên thế giới”. Trong khuôn khổ triển khai thực hiện đề án năm 2018, VCCI đã thực hiện:

- Tổ chức các hội thảo trao đổi, thảo luận, lấy ý kiến của các doanh nghiệp, chuyên gia và nhà quản lý với các chủ đề liên quan tới chi phí trong quá trình sản xuất kinh doanh (cả chi phí chính thức và chi phí không chính thức) như: chi phí tiếp cận mặt bằng sản xuất (đất đai), chi phí tiếp cận vốn kinh doanh và chi phí hoạt động xuất nhập khẩu, chi phí không chính thức cho việc thực hiện các thủ tục hành chính, thuế và hải quan, thanh kiểm tra...

- Tổ chức các khóa hướng dẫn ngắn hạn giúp các doanh nghiệp xác định chính xác các chi phí khi thực hiện các quy định về xuất xứ hàng hóa, nhãn hàng hóa, thủ tục hải quan, đấu thầu nói chung và đấu thầu qua mạng nói riêng, lựa chọn nhà thầu, qua đưa ra những giải pháp giảm thiểu các chi phí này;

- Nghiên cứu các chuyên đề về chi phí kinh doanh của doanh nghiệp trong một số lĩnh vực như: phân phối, bán lẻ, điện tử, nông nghiệp; đề xuất các giải pháp giảm thiểu chi phí cho doanh nghiệp khi tuyển dụng và sử dụng lao động, tiếp cận nguồn vốn từ ngân hàng thương mại và thanh toán quốc tế trong xu thế mới liên quan tới hỗ trợ xuất khẩu.

- Tiến hành khảo sát khảo sát 500 doanh nghiệp (thông qua bảng hỏi) và thu được một số kết quả chủ yếu như:

+ Thứ nhất: doanh nghiệp Việt Nam ngày càng quan tâm tới việc cắt giảm chi phí sản xuất kinh doanh (cả chính thức và không chính thức) nhằm hướng tới giảm giá thành sản phẩm, cải thiện năng lực cạnh tranh cho sản phẩm và năng lực doanh nghiệp. Đối với chi phí chính thức, chi phí lao động được nhiều doanh nghiệp dành sự quan tâm (từ Quan tâm trung bình đến Rất quan tâm) để cắt giảm nhất (trên 90% số doanh nghiệp), tiếp đến là chi phí thuế (khoảng 89% số doanh nghiệp), nguyên liệu đầu vào, vốn, ...; trong khi đó, có tới gần 80% số doanh nghiệp quan tâm cắt giảm chi phí không chính thức, nhằm làm giảm gánh nặng cho doanh nghiệp.

+ Thứ hai: khi tiến hành đăng ký thành lập, các doanh nghiệp cũng phát sinh chi phí không chính thức (chiếm khoảng 13% so với phí và lệ phí theo quy định). Ngoài ra, khi thực hiện các hoạt động khác như: đăng ký giải thể, đăng ký ngừng hoạt động, đăng ký ngành kinh doanh có điều kiện, làm thủ tục phá sản doanh nghiệp, bên cạnh những chi phí chính thức theo quy định thì các doanh nghiệp cũng bị phát sinh những chi phí không chính thức, thậm chí, có những hoạt động chi phí không chính thức chiếm hơn 20% so với phí và lệ phí theo quy định. Ngoài việc phát sinh chi phí không chính thức, doanh nghiệp cũng phải tốn không ít thời gian khi thực hiện các hoạt động này.

+ Thứ ba: doanh nghiệp khi thực hiện các hoạt động như xin giấy phép xây dựng, tiếp cận đất đai, tiếp cận vốn, nộp thuế/quyết toán thuế cũng đều phát sinh những khoản chi phí không chính thức với thời gian khá dài. Thậm chí có những hoạt động mà chi phí không chính thức phát sinh còn cao hơn so với chi phí chính thức (như hoạt động xin cấp giấy phép xây dựng và tiếp cận mặt bằng sản xuất kinh doanh), với thời gian thực hiện ước tính đều trên 20 ngày.

+ Thứ năm: việc tiếp đón các đoàn thanh/kiểm tra cũng là nội dung được các doanh nghiệp phản ánh, trong đó, doanh nghiệp phải tiếp đón các đoàn như Cán bộ quản lý thị trường, Chính quyền/công an địa phương, thanh tra PCCC và Cuộc thanh/kiểm tra khác ít nhất 1 lần trong năm. Ngoài ra, trong một năm, các doanh nghiệp còn có thể phải tiếp đón các đoàn thanh/kiểm tra khác như: Thanh tra môi trường, Thuế/kiểm toán, ... Đáng lưu ý, đa phần các doanh nghiệp đều phải bỏ chi phí để tiếp đón các đoàn thanh/kiểm tra này, nhất là khi tiếp đón các đoàn thanh tra thuế, quản lý thị trường và chính quyền/công an địa phương.

4. Xây dựng các chương trình, biện pháp khả thi để tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động, thực hiện tốt vai trò là tổ chức chính trị, xã hội – nghề nghiệp của cộng đồng doanh nghiệp, đội ngũ doanh nhân và người sử dụng lao động.

Trong năm 2018, VCCI tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động, thực hiện tốt vai trò là tổ chức chính trị, xã hội – nghề nghiệp của cộng đồng doanh nghiệp, đội ngũ doanh nhân và người sử dụng lao động. Nhìn chung, VCCI đã hoàn thành tốt vai trò là tổ chức quốc gia đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp. Chất lượng các hoạt động tiếp tục được hoàn thiện và nâng cao, đạt kết quả toàn diện. Một số hoạt động lớn trọng tâm đã được tổ chức thành công. Vai trò, vị trí của VCCI tiếp tục được nâng cao, VCCI được Đảng, Nhà nước tin tưởng giao nhiều nhiệm vụ quan trọng. Các hoạt động nổi bật trong các nhóm công tác như sau:

- VCCI đã chủ trì, phối hợp tổ chức thành công Hội nghị Thượng đỉnh doanh nghiệp Tiêu vùng Mê-Kông mở rộng (GMS Business Summit) bên lề Hội nghị Thượng GMS 6 và Hội nghị CLV lần thứ 10. Đây là sáng kiến nổi bật của Việt Nam trên cương vị chủ nhà hội nghị Thượng đỉnh của lãnh đạo cấp cao khu vực GMS nhằm tăng cường đối thoại giữa các doanh nghiệp và Nhà nước, kết nối các doanh nghiệp trong khu vực và thế giới. Với chủ đề “Tìm kiếm động lực tăng trưởng kinh tế mới”, Hội nghị đã thu hút đã thu hút hơn 2000 doanh nghiệp trong và ngoài khu vực GMS, đại diện lãnh đạo gần 40 tỉnh thành trong nước và nhiều địa phương các quốc gia thành viên. Khoảng 300 phóng viên trong nước và quốc tế tham dự và đưa tin về Hội nghị. Hội nghị bao gồm phiên toàn thể và các phiên thảo luận chuyên đề tập trung vào những vấn đề cấp thiết đối với sự phát triển của khu vực GSM như xác định các động lực mới cho tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh kinh tế thế giới đang trải qua những thay đổi lớn, căn bản; phát triển nền nông nghiệp hiện đại, thông tin cho khu vực; phát triển và tìm kiếm nguồn tài chính cho hạ tầng cơ sở ở khu vực. Trong đó, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã tham dự và chủ trì phiên Đối thoại với giữa Lãnh đạo GMS với cộng đồng doanh nghiệp GMS.

- Tổ chức thành công Hội nghị Thượng đỉnh Kinh doanh Việt Nam 2018 (Viet Nam Business Summit – VBS 2018) trong khuôn khổ Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF) về ASEAN 2018. Hội nghị có sự tham dự, chủ trì của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, Chủ tịch Diễn đàn Kinh tế Thế giới Borge Brende, cùng các Bộ trưởng, lãnh đạo các địa phương, các tổ chức quốc tế, các học giả và hơn 1.300 đại biểu tham dự, trong đó, có hơn 500 đại biểu nước ngoài là các thành viên uy tín của Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF) và đoàn doanh nghiệp từ Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Trung Quốc, Ấn Độ, Chi-lê, Ô Man... cùng với lãnh đạo doanh nghiệp nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam, cũng như các đại sứ quán, cơ quan đại diện ngoại giao – kinh tế và tổ chức quốc tế tại Việt Nam. Chủ đề của hội nghị VBS 2018 “Việt Nam là đối tác kinh doanh tin cậy” chính là cam kết của Việt Nam với toàn thế giới. Thành công của hội nghị đã góp phần nâng cao uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế, quảng bá hình ảnh Việt Nam như một điểm giao kết quan trọng của chuỗi giá trị toàn cầu đối với các nhà đầu tư quốc tế. Đồng thời, VBS 2018 là tiền đề quan trọng để Việt Nam tổ chức VBS 2019, đưa sự kiện này trở thành hoạt động thường niên quan trọng của cộng đồng doanh nghiệp trong và ngoài nước.

- Tổ chức Hội nghị toàn quốc về phát triển bền vững năm 2018 với chủ đề “Nâng cao năng lực cạnh tranh, hiện thực hóa các mục tiêu Phát triển bền vững trong thời kỳ Cách mạng Công nghiệp 4.0” nhằm tạo điều kiện và thúc đẩy phát triển quan hệ đối tác công tư đóng góp vào tiến trình thực hiện mục tiêu phát triển bền vững toàn cầu 2030 thông qua thực hiện tăng trưởng xanh và tạo điều kiện phổ biến, mở rộng quy mô thực hiện các giải pháp trên phạm vi toàn cầu. Nhân dịp này, đại diện lãnh đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã công bố khởi động Diễn đàn hợp tác cấp cao vì mục tiêu xanh toàn cầu 2030 (gọi tắt là Diễn đàn quốc gia P4G).

- Hoạt động tham gia tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp theo tinh thần của các Nghị quyết 19, 35 của VCCI tiếp tục đạt nhiều kết quả quan trọng. Thông qua các hoạt động góp ý xây dựng chính sách pháp luật; tổng hợp kiến nghị của

cộng đồng doanh nghiệp và theo dõi tình hình giải quyết của các cơ quan chức năng của trung ương và các địa phương; Theo dõi việc tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp của các địa phương; Chủ trì hoặc phối hợp tổ chức các hoạt động đối thoại của lãnh đạo chính phủ, các bộ, ngành, lãnh đạo các địa phương với cộng đồng doanh nghiệp như: Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam (VBF); Đối thoại giữa lãnh đạo các tỉnh với doanh nghiệp; Đối thoại doanh nghiệp với cơ quan Thuế - Hải quan ở trung ương và các địa phương, ngày càng khẳng định vai trò, vị trí của VCCI là tổ chức quốc gia đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp, đội ngũ doanh nhân và người sử dụng lao động tại Việt Nam

- Hoạt động khảo sát, nghiên cứu và công bố các báo cáo về kinh tế và doanh nghiệp tiếp tục được nâng cao chất lượng và uy tín, trở thành kênh tham khảo quan trọng của các cơ quan nhà nước, chuyên gia, doanh nghiệp và người dân như: Báo cáo nghiên cứu “Tăng cường năng lực cạnh tranh bền vững và cân bằng của Việt Nam” và 36 chuyên đề về năng lực cạnh tranh của nền kinh tế nước ta và liên kết doanh nghiệp; Báo cáo Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh hàng năm; Báo cáo nghiên cứu “Đánh giá cải cách thủ tục hành chính Hải quan: Mức độ hài lòng của doanh nghiệp”; Báo cáo, đề xuất và khuyến nghị giải pháp hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp thực hiện liêm chính trong kinh doanh; Báo cáo Chỉ tiêu đánh giá mức độ phát triển doanh nghiệp cả nước và địa phương năm 2017; Báo cáo Thường niên doanh nghiệp Việt Nam 2017/2018 với chủ đề “Phát triển doanh nghiệp trong nền kinh tế số” và nghiên cứu tổng quan Báo cáo thường niên doanh nghiệp Việt Nam 2018/2019; Báo cáo động thái doanh nghiệp Việt Nam 2018; Báo cáo nhu cầu hỗ trợ của doanh nghiệp do nữ làm chủ ở Việt Nam; Báo cáo về thực trạng vận dụng nguyên tắc trao quyền cho phụ nữ....

- Công tác xúc tiến thương mại – đầu tư tiếp tục được đẩy mạnh. Trong năm 2018, VCCI tổ chức được 132 đoàn với gần 5.900 lượt doanh nghiệp Việt Nam ra nước ngoài khảo sát thị trường, tham dự các hội nghị quốc tế, tìm kiếm cơ hội đầu tư, kinh doanh. Đáng chú ý là tham gia đoàn tháp tùng Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thăm chính thức Liên bang Nga; đoàn doanh nghiệp tháp tùng Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc thăm và làm việc tại Úc, New Zealand, tham dự hội nghị cấp cao kỷ niệm quan hệ ASEAN - Ấn Độ tại Ấn Độ, dự hội nghị cấp cao Á – Âu (ASEM) lần thứ 12, dự Hội nghị cấp cao Đối tác vì tăng trưởng xanh và các mục tiêu toàn cầu đến năm 2030 và thăm chính thức Cộng hòa Áo, Vương quốc Bỉ, Vương quốc Đan Mạch, làm việc với Liên minh Châu Âu; đoàn doanh nghiệp đi cùng Phó Chủ tịch nước Đặng Thị Ngọc Thịnh tham dự Hội nghị Thượng đỉnh phụ nữ toàn cầu năm 2018 tại Úc... Đồng thời, VCCI đã đón và bố trí chương trình làm việc cho 375 đoàn với gần 25.600 lượt doanh nghiệp nước ngoài đến khảo sát và tìm kiếm thị trường tại Việt Nam

Ngoài ra, VCCI đã tổ chức được 580 cuộc hội thảo, hội nghị, tọa đàm, gặp gỡ doanh nghiệp với sự tham dự của gần 63.000 lượt doanh nghiệp, với nhiều chủ đề, chuyên đề khác nhau; tổ chức 10 cuộc triển lãm chuyên ngành tại Việt Nam, thu hút hơn 49.450 lượt người tham quan; tư vấn cho khoảng 19.700 lượt doanh nghiệp; cung cấp thông tin trực

tiếp cho gần 210.000 lượt doanh nghiệp (chưa kể hơn 120 triệu lượt truy cập các website/trang thông tin của VCCI).

- Công tác đại diện người sử dụng lao động tiếp tục được chú trọng với nhiều hoạt động đa dạng như: tham gia xây dựng chính sách, pháp luật về lao động trong đó chú trọng vào các hoạt động tham vấn để góp ý phương án sửa đổi Bộ luật lao động 2012; hỗ trợ xây dựng quan hệ lao động hài hòa trong doanh nghiệp đặc biệt tham gia vào cơ chế ba bên quan hệ lao động, đặc biệt là tham gia giải quyết các vụ tranh chấp lao động và các vụ lãn công, đình công không theo quy định của pháp luật và tham gia đàm phán, quyết định phương án điều chỉnh mức tăng lương tối thiểu vùng năm 2019 tại Hội đồng Tiền lương quốc gia.

- Công tác vận động chính trị trong cộng đồng doanh nghiệp, tôn vinh, khen thưởng doanh nghiệp tiếp tục được tăng cường với nhiều hoạt động đa dạng nhằm thực hiện các chính sách quan trọng của Đảng, nhà nước như: Nghị quyết 09 về xây dựng và phát huy vai trò đội ngũ doanh nhân; Ba Nghị quyết của Hội nghị trung ương lần thứ 5 khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế; về cơ cấu lại, đổi mới nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước....

Tuy nhiên hoạt động của VCCI còn một số tồn tại, khó khăn, trong đó khó khăn lớn nhất là phải thực hiện nhiệm vụ trong điều kiện chưa được phân bổ nguồn lực cho từng nhiệm vụ. Một số chương trình, dự án lớn hỗ trợ doanh nghiệp chậm được triển khai do thiếu nguồn lực tài chính; cơ chế xã hội hóa nguồn lực thực hiện còn chưa đạt hiệu quả cao.

5. Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình dự án hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, chương trình nâng cao năng lực của các hiệp hội doanh nghiệp.

5.1. Hoạt động đào tạo, phát triển doanh nghiệp

Trong năm 2018, VCCI tổ chức được 1.350 khóa đào tạo cho gần 73.000 lượt cán bộ quản lý, doanh nghiệp với các nội dung đa dạng, sát với thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp.. Nội dung tập trung vào việc cập nhật những thông tin và kiến thức mới nhất cho doanh nghiệp liên quan đến: quản trị doanh nghiệp; kỹ năng quản lý; marketing; thương mại điện tử; thuế -hải quan, công nghệ thông tin; pháp luật thương mại Việt Nam và quốc tế... Đồng thời kết hợp cung cấp thông tin và tư vấn cho doanh nghiệp cũng như cá nhân có yêu cầu về các vấn đề đăng ký kinh doanh, pháp luật quốc tế, giới thiệu sản phẩm, thị trường, đối tác, vận động chính sách trong thương mại quốc tế...

VCCI cũng là đơn vị tiên phong và đi đầu trong đẩy mạnh tổ chức nhiều hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển bền vững.

5.2. Hỗ trợ doanh nghiệp hội nhập quốc tế

Hỗ trợ doanh nghiệp về các Hiệp định thương mại tự do: Với vai trò đại diện, đầu mối hướng dẫn cộng đồng doanh nghiệp trong các vấn đề thương mại quốc tế, đặc biệt là các Hiệp định thương mại tự do theo Quyết định 06/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trong năm 2018, Trung tâm WTO và Hội nhập của VCCI tiếp tục là đầu mối thông tin và tư vấn lớn nhất cho doanh nghiệp về WTO, CPTPP và các Hiệp định thương mại thế hệ mới quan trọng mà Việt Nam đang và sẽ tham gia. Đồng thời, VCCI tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp trong các vấn đề liên quan đến phòng vệ thương mại: Đây là mảng hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp trong những vấn đề pháp lý liên quan đến hội nhập kinh tế, đặc biệt là việc sử dụng các biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ tại Việt Nam để bảo vệ lợi ích của các ngành sản xuất trong nước trước hàng nhập khẩu nước ngoài.

VCCI tiếp tục duy trì và phát huy tốt các hoạt động của các Diễn đàn/Hội đồng doanh nghiệp như: Việt Nam – EU, Việt Nam – Mỹ Latinh, Việt Nam – Ấn Độ, Việt Nam – Trung Quốc, Việt Nam – Châu Phi – Trung Đông... trên nền tảng đã được xây dựng trong nhiều năm trở lại đây, góp phần tăng cường mở rộng hơn quan hệ hợp tác giữa cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam với cộng đồng doanh nghiệp trên thế giới trong nhiều lĩnh vực: thương mại, đầu tư, trao đổi khoa học, kỹ thuật, du lịch và văn hoá.

5.3. Hoạt động nâng cao năng lực cho các Hiệp hội doanh nghiệp

Năm 2018, VCCI đã làm việc với hơn 25 hiệp hội doanh nghiệp trên cả nước để nắm bắt thông tin về tình hình hoạt động, tư vấn, hỗ trợ các hiệp hội doanh nghiệp trong công tác đại diện, kết nối và phát triển doanh nghiệp, đồng thời tiếp nhận kiến nghị về tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; hỗ trợ, tư vấn thành lập cho 6 hiệp hội doanh nghiệp và câu lạc bộ; tổ chức 2 buổi giao ban hiệp hội doanh nghiệp khu vực Bắc Trung bộ và Miền Trung – Tây Nguyên tại Nghệ An, Đà Nẵng; 6 hội thảo phổ biến thông tin, chính sách pháp luật liên quan đến các nội dung thúc đẩy cải cách thể chế, vai trò của các tổ chức hiệp hội doanh nghiệp, tình hình kinh tế, doanh nghiệp, doanh nhân; 1 hội nghị kết nối phát triển các hiệp hội doanh nghiệp khu vực Nam Trung bộ; tổ chức 5 khóa đào tạo nâng cao năng lực và trang bị kỹ năng cho lãnh đạo, cán bộ chuyên trách làm công tác hội.

Về hoạt động phổ biến thông tin: VCCI thường xuyên nâng cấp, cập nhật thông tin về các hoạt động của hiệp hội doanh nghiệp tại Website chính thức của Hội đồng Trung ương các HHDN Việt Nam; phát hành Bản tin HHDN hàng quý; thường xuyên tổng hợp kiến nghị, khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp thông qua kênh hiệp hội để VCCI báo cáo Chính phủ, Thủ tướng chính phủ.

6. Phát động phong trào “Hàng Việt Nam chinh phục người Việt Nam” và vận động doanh nghiệp nói không với tiêu cực

6.1. Phát động phong trào “Hàng Việt Nam chinh phục người Việt Nam”

Trong nhiều năm qua, VCCI quan tâm và thường xuyên chỉ đạo các đơn vị đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động các doanh nghiệp nâng cao chất lượng hàng hóa, hạ giá thành nhằm chinh phục trước hết thị trường trong nước với hơn 90 triệu dân dưới nhiều hình thức phong phú thông qua hội nghị, hội thảo, tọa đàm và hệ thống thông tin của VCCI. Ngoài ra, hàng năm VCCI còn tiếp tục phối hợp với các hiệp hội doanh nghiệp,

các doanh nghiệp đẩy mạnh tuyên truyền về cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

Thực hiện nhiệm vụ được giao trong Chỉ thị 26/CT-TTg, VCCI đã trình Chính phủ phê duyệt Đề án triển khai cuộc vận động “Hàng Việt Nam chinh phục người Việt Nam”, tập trung vào một số vấn đề gồm: Nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp về việc nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm, đặc biệt là nghiên cứu về thị hiếu tiêu dùng của người Việt Nam để phát triển dòng sản phẩm phù hợp với thị trường trong nước; Hỗ trợ thiết lập các kênh phân phối hàng Việt Nam chất lượng cao đến tay người tiêu dùng, đặc biệt là thị trường nông thôn.

VCCI đã phối hợp tổ chức Lễ Phát động phong trào “Hàng Việt Nam chinh phục người Việt Nam”, nhân dịp đó, tập đoàn VINGROUP đã ra mắt xe thương hiệu Vinfast, với sự tham dự của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, Chủ tịch VCCI và nhiều lãnh đạo Bộ ngành, địa phương. Phát biểu chỉ đạo tại buổi Lễ, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc bày tỏ mong muốn các doanh nghiệp cả nhà nước và tư nhân, hợp tác xã, hộ cá thể đầu tư khoa học công nghệ, nghiên cứu thị trường để chinh phục gần 100 triệu dân với những sản phẩm tốt, để phục vụ tiêu dùng trong nước và phục vụ xuất khẩu.

6.2. Vận động doanh nghiệp nói không với tiêu cực

Tiếp tục triển khai Đề án 12 về Thúc đẩy thực hiện liên chính trong kinh doanh: phối hợp với IBLF Global hoàn thiện báo cáo hoạt động kết thúc dự án “Hỗ trợ DNNVV phòng, ngừa tham nhũng tại Việt Nam”; tổ chức hội thảo tham vấn và hoàn thiện báo cáo đánh giá “Thúc đẩy hành động Liêm chính Doanh nghiệp tại Việt Nam: từ nhận thức tới hành động”. Báo cáo nhận được sự quan tâm, đánh giá cao của Chính phủ. Cụ thể, Chính phủ ghi nhận sáng kiến này có ý nghĩa động viên chính trị to lớn do lãnh đạo VCCI chỉ đạo thực hiện. Qua đây, ngày càng khẳng định vị trí chủ thể dẫn đầu của VCCI trong việc phát động, kêu gọi các doanh nghiệp hưởng ứng thực hiện liên chính trong kinh doanh; nghiên cứu và chủ động giới thiệu “Sáng kiến liêm chính giữa doanh nghiệp và Chính phủ - GBII” nhằm tăng cường sự tham gia, hợp tác của doanh nghiệp với cơ quan chính phủ trong công tác phòng, chống tham nhũng, giúp doanh nghiệp xây dựng thực hiện bộ quy tắc ứng xử và hệ thống kiểm soát nội bộ; hoàn thiện kế hoạch đào tạo hướng dẫn ISO 37000 – Chống hối lộ trong doanh nghiệp tại Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội; tổ chức đoàn nghiên cứu học tập tại Anh đề nghiên cứu kinh nghiệm về thúc đẩy thực hiện tính liêm chính trong khu vực công và khu vực tư.

7. Đề xuất, kiến nghị

Để tiếp tục triển khai Nghị quyết 35; Chỉ thị 26 và Chỉ thị 07 trong thời gian tới, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đề xuất, kiến nghị một số nội dung cụ thể sau đây:

- Đề nghị Chính phủ bên cạnh việc giao nhiệm vụ cho VCCI thì có kế hoạch bố trí nguồn lực cho VCCI để thực hiện (đảm bảo cho nhiệm vụ được thực hiện một cách có chất lượng, đem lại hiệu quả, tác động tốt trong tham mưu chính sách).

- Bên cạnh các kiến nghị độc lập từ VCCI, các báo cáo và kiến nghị của VCCI cần được coi là tổng hợp ý kiến và kiến nghị từ cộng đồng doanh nghiệp và được quan tâm giải quyết theo quy định của pháp luật, theo hướng cải cách thể chế rà soát văn bản pháp luật nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp.

- Phương hướng cải cách thủ tục hành chính: Cần nghiên cứu các phương án liên thông tối đa các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của nhiều cơ quan khác nhau. Theo đó, doanh nghiệp chỉ cần nộp hồ sơ tại một cơ quan rồi cơ quan đó chuyển hồ sơ cho các cơ quan khác. Cho phép doanh nghiệp làm nhiều thủ tục đồng thời, hạn chế tối đa việc phải xong thủ tục này mới được làm thủ tục khác. Các địa phương, thậm chí các bộ, cần sớm thực hiện mô hình trung tâm hành chính công một cửa, tăng cường cơ chế giám sát, theo dõi, đánh giá cán bộ tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính.

- Về tổ chức đối thoại giữa chính quyền với doanh nghiệp: Công tác tổ chức đối thoại tại địa phương cần giao cho các hiệp hội doanh nghiệp chuẩn bị về mặt nội dung cũng như mời doanh nghiệp đến tham dự đối thoại. Cần nghiên cứu để có cơ chế giải quyết vướng mắc của doanh nghiệp một cách hiệu quả hơn, như cần có một cơ quan, tổ chức độc lập khách quan giám sát quá trình giải quyết, đồng thời cần có đánh giá công khai kết quả giải quyết vướng mắc từ các doanh nghiệp.


- Về thanh kiểm tra doanh nghiệp: Các tỉnh cần triệt để giao nhiệm vụ cho cơ quan thanh tra tỉnh trong việc làm đầu mối kiểm soát các hoạt động thanh kiểm tra doanh nghiệp trong tỉnh, kể cả các cuộc thanh kiểm tra của cơ quan trung ương. Theo đó, mọi cuộc thanh tra theo kế hoạch phải được thông báo trước cho cơ quan thanh tra tỉnh để sắp xếp và bố trí nhằm đạt 3 mục tiêu: (1) giảm số lần và thời gian thanh tra; (2) không thanh kiểm tra trùng lặp; (3) tăng tối đa số đoàn liên ngành, thay vì mỗi đơn vị tiến hành riêng lẻ. Áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro cũng cần phải trở thành một mũi đột phá trong việc cải cách môi trường kinh doanh. Đây cần phải được coi là nhiệm vụ trọng tâm của các bộ ngành, chứ không thể chỉ dừng lại ở giai đoạn nghiên cứu, cân nhắc áp dụng như hiện nay.

- Về minh bạch thông tin: Các bộ, ngành và địa phương cần tiếp tục tăng cường công khai minh bạch thông tin trên website cơ quan chính quyền, đặc biệt là việc đăng tải đầy đủ các thông tin như các quy hoạch, kế hoạch phát triển của địa phương, các dự án đầu tư công, đấu thầu, các dự án kêu gọi đầu tư, các dự án đối tác công tư. Những thông tin về phản hồi, đánh giá, phản ánh vướng mắc kiến nghị, khiếu nại của doanh nghiệp cũng cần được chú ý đăng tải, ví dụ như đánh giá mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về các thủ tục hành chính của địa phương. Ngoài ra, danh sách các đối tượng bị thanh kiểm tra theo kế hoạch cũng cần được đăng tải trên website của các cơ quan nhà nước.

- Về cải cách tư pháp: cần tiếp tục các biện pháp cải cách tư pháp, đặc biệt là triển khai các biện pháp đã được đề ra như thủ tục rút gọn trong tố tụng dân sự, toà án điện tử và chuẩn hoá tiêu chí nhận đơn, thụ lý đơn khởi kiện. Lĩnh vực thi hành án dân sự cũng cần đặt ra những chỉ tiêu rõ ràng hơn như thời gian thi hành án trung bình, tỷ lệ án thi hành thành công trên tổng số đơn thi hành án.

- Nghiên cứu lộ trình chuyển giao việc thực hiện dịch vụ hành chính công cho VCCI và các tổ chức của doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết 35 năm 2018 của VCCI.

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam trân trọng báo cáo 

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển DN
- Bộ Kế hoạch- Đầu tư
- BTT (để báo cáo)
- Lưu VT, VP

CHỦ TỊCH



Vũ Tiên Lộc